

**BỘ NỘI VỤ**

Số: 1052/QĐ-BNV

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 13 tháng 9 năm 2010

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung)**  
**Hiệp hội Doanh nghiệp Điện tử Việt Nam**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20/5/1957 ban hành Luật quy định về quyền lập Hội;

Căn cứ Nghị định số 48/2008/NĐ-CP ngày 17/4/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp Điện tử Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội Doanh nghiệp Điện tử Việt Nam đã được Đại hội lần thứ III của Hiệp hội thông qua ngày 06 tháng 5 năm 2009.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp Điện tử Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / Chánh

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Bộ Công an;
- Lưu: VT, TCPCP.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Tiến Dĩnh**

# CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**ĐIỀU LỆ (sửa đổi, bổ sung)**  
**HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP ĐIỆN TỬ VIỆT NAM**  
(Phê duyệt kèm theo Quyết định số.../QĐ-BNV  
ngày... tháng... năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

## Chương I

### TÊN GỌI, TÊN CHỈ, MỤC ĐÍCH

#### Điều 1. Tên gọi

1. Tên gọi: Hiệp hội Doanh nghiệp Điện tử Việt Nam.
2. Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: Vietnam Electronic Industries Association, viết tắt là VEIA.
3. Tên gọi của Hiệp hội bằng tiếng Việt và tên giao dịch quốc tế có giá trị pháp lý như nhau.

#### Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hiệp hội Doanh nghiệp Điện tử Việt Nam là tổ chức tự nguyện, phi lợi nhuận của các tổ chức, doanh nghiệp có tư cách pháp nhân hoạt động trong lĩnh vực điện tử, công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hoá của Việt Nam nhằm mục đích hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau để thúc đẩy sự phát triển ngành công nghiệp điện tử, công nghệ thông tin và viễn thông Việt Nam theo định hướng chiến lược của Nhà nước.

#### Điều 3. Địa vị pháp lý

Hiệp hội Doanh nghiệp Điện tử Việt Nam hoạt động theo pháp luật của Nhà nước Việt Nam, có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản tại ngân hàng, có tài sản và tài chính riêng. Hiệp hội Doanh nghiệp Điện tử Việt Nam có trụ sở chính tại Hà Nội. Khi cần thiết có thể thành lập văn phòng đại diện, chi hội, chi nhánh tại một số tỉnh, thành phố theo quy định của pháp luật.

## Chương II

### NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

#### Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn

Hiệp hội Doanh nghiệp Điện tử Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hiệp hội) có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:



1. Đại diện và bảo vệ quyền lợi chính đáng của các hội viên trong khuôn khổ pháp luật Việt Nam.

2. Tư vấn và kiến nghị với các cơ quan quản lý nhà nước về chiến lược phát triển, các quy hoạch và kế hoạch dài hạn, các chủ trương, chính sách, xây dựng các tiêu chuẩn sản phẩm và các vấn đề khác liên quan tới ngành theo quy định của pháp luật. Phổ biến kịp thời các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan cho các hội viên.

3. Nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của ngành điện tử, công nghệ thông tin và viễn thông ở Việt Nam, trong khu vực và trên thế giới để tư vấn về đầu tư, chuyển giao công nghệ, liên doanh, liên kết với nước ngoài, tư vấn về phương hướng đầu tư sản xuất kinh doanh cho các hội viên nhằm khai thác thế mạnh của từng hội viên và đảm bảo lợi ích toàn ngành theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức các hoạt động giao lưu, hợp tác và liên kết kinh tế - khoa học công nghệ giữa các hội viên, đẩy mạnh chuyên môn hoá và hợp tác hoá, khai thác có hiệu quả tiềm năng của mọi hội viên trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, làm đầu mối giải quyết những khó khăn vướng mắc và tranh chấp giữa các hội viên.

5. Giữ mối quan hệ và tham gia các tổ chức quốc tế và hiệp hội cùng ngành trên thế giới, trong khu vực theo quy định của pháp luật. Khuyến khích và tạo điều kiện cho các hội viên gặp gỡ, trao đổi và hợp tác với các tổ chức cùng ngành nghề nước ngoài, hỗ trợ các hoạt động xúc tiến thương mại của hội viên theo phương hướng chung của Hiệp hội .

6. Tổ chức thu nhận phân tích các thông tin liên quan tới ngành nghề để cung cấp cho các hội viên thông qua các hình thức trao đổi thông tin, hội thảo, tọa đàm, xuất bản các ấn phẩm, tài liệu tham khảo... Tổ chức và giúp đỡ các hội viên tham gia các hội nghị, hội thảo, hội chợ, triển lãm, tham quan khảo sát thị trường trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

7. Hỗ trợ doanh nghiệp hội viên trong việc chuyển giao công nghệ, kinh nghiệm quản lý, xúc tiến thương mại; giúp đỡ, tạo điều kiện cho các hội viên phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật và phổ biến, áp dụng các sáng kiến, cải tiến kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh để mang lại hiệu quả cho doanh nghiệp.

8. Tham gia các chương trình đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cho ngành khi được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu. Tổ chức và thành lập các trung tâm đào tạo, tư vấn và dịch vụ; triển khai các hoạt động tư vấn, đào tạo, dịch vụ khoa học-công nghệ trong lĩnh vực điện tử, công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hoá theo quy định của pháp luật .

## **Chương III**

### **HỘI VIÊN**

#### **Điều 5. Hội viên**

Hội viên của Hiệp hội gồm :

1. Hội viên chính thức: là các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh và dịch vụ trong lĩnh vực điện tử, công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hoá của Việt Nam, tán thành Điều lệ của Hiệp hội và tự nguyện viết đơn gia nhập Hiệp hội, đóng lệ phí gia nhập Hiệp hội và hội phí hàng năm đều có thể trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội.

2. Hội viên liên kết: là các doanh nghiệp liên doanh hay 100% vốn nước ngoài (sau đây gọi chung là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài) hoạt động tại Việt Nam, có đóng góp cho sự phát triển của Hiệp hội, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện đăng ký gia nhập thì được Hiệp hội xem xét công nhận là Hội viên liên kết.

3. Hội viên danh dự: Các nhà khoa học, các chuyên gia, cán bộ quản lý có kinh nghiệm trong lĩnh vực điện tử, công nghệ thông tin và viễn thông được Đại hội toàn thể hoặc Ban Chấp hành tôn vinh.

### **Điều 6. Thể thức gia nhập**

Các tổ chức, doanh nghiệp muốn trở thành hội viên của Hiệp hội phải làm thủ tục xin gia nhập Hiệp hội và đóng lệ phí gia nhập.

1. Hồ sơ gia nhập Hiệp hội gồm có :

a) Đơn xin gia nhập Hiệp hội do Giám đốc hoặc chủ doanh nghiệp ký tên, đóng dấu (theo mẫu của Hiệp hội);

b) Bản giới thiệu tóm tắt về doanh nghiệp, tổ chức (theo mẫu);

c) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập tổ chức, doanh nghiệp.

2. Hồ sơ gia nhập Hiệp hội nộp cho Ban Chấp hành Hiệp hội. Sau khi được Ban Chấp hành xem xét và chấp thuận, Chủ tịch Hiệp hội ra quyết định công nhận và thông báo bằng văn bản cho tổ chức, doanh nghiệp. Hội viên mới phải đóng lệ phí gia nhập và hội phí hàng năm trong vòng 30 ngày kể từ ngày được kết nạp.

### **Điều 7. Đại diện của hội viên**

Mỗi hội viên Hiệp hội được cử người đại diện thực hiện quyền lợi và nghĩa vụ hội viên. Người đại diện phải là người có thẩm quyền quyết định cao nhất trong tổ chức, doanh nghiệp. Trong trường hợp uỷ nhiệm, người được uỷ nhiệm là người đại diện có đủ thẩm quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến tổ chức và doanh nghiệp mà mình đại diện. Hội viên chính thức, hội viên liên kết, có thể đình chỉ tư cách của người đại diện và cử người khác thay thế. Việc cử hoặc đình chỉ tư cách người đại diện của tổ chức, doanh nghiệp hội viên phải thông báo bằng văn bản cho Ban Chấp hành Hiệp hội.

### **Điều 8. Từ bỏ và chấm dứt tư cách hội viên**

1. Doanh nghiệp có thể từ bỏ tư cách hội viên nếu có nguyện vọng nhưng phải thông báo bằng văn bản cho Ban Chấp hành Hiệp hội trước ba tháng.

2. Nếu một tổ chức, doanh nghiệp hội viên bị giải thể hoặc phá sản, tư cách hội viên của tổ chức, doanh nghiệp đó sẽ chấm dứt ngay sau khi Ban Chấp hành



Hiệp hội nhận được thông báo về quyết định phá sản của Tòa án hoặc quyết định giải thể của cơ quan có thẩm quyền.

3. Tư cách hội viên của tổ chức, doanh nghiệp có thể bị chấm dứt theo quyết định của Ban Chấp hành Hiệp hội khi hội viên vi phạm nghiêm trọng Điều lệ của Hiệp hội, không thực hiện đúng các quyết định của Ban Chấp hành hoặc không đóng hội phí 02 năm liên.

### **Điều 9. Quyền của hội viên**

Hội viên Hiệp hội được hưởng những quyền sau:

1. Tất cả các hội viên đều bình đẳng, được hưởng mọi quyền lợi, ưu đãi do Hiệp hội mang lại và được Hiệp hội bảo vệ, giúp đỡ trong trường hợp cần thiết.

2. Các hội viên chính thức được biểu quyết các vấn đề quan trọng của Hiệp hội, được tham gia ứng cử, bầu cử vào các chức vụ lãnh đạo của Hiệp hội.

3. Thông qua Hiệp hội, kiến nghị với các cơ quan quản lý nhà nước đề giải quyết các vấn đề về cơ chế, chính sách, bảo đảm lợi ích cho doanh nghiệp và cho toàn ngành.

4. Được cử đại diện tham dự Đại hội toàn thể, hội nghị hàng năm và các hoạt động chính thức khác của Hiệp hội.

5. Được cung cấp các thông tin kinh tế-khoa học công nghệ của Hiệp hội, tham gia các hội nghị, hội thảo, hội chợ triển lãm, các đoàn công tác nước ngoài do Hiệp hội tổ chức.

### **Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên**

1. Tuân theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Hiệp hội, Nghị quyết của Đại hội toàn thể và thực hiện các quyết định của Đại hội và Ban Chấp hành Hiệp hội.

2. Tích cực tham gia các hoạt động của Hiệp hội, đề xuất các kiến nghị đối với các hoạt động chung của Hiệp hội và đảm nhận những công việc được Hiệp hội phân công.

3. Thường xuyên liên hệ với Hiệp hội thông qua Ban Chấp hành Hiệp hội. Báo cáo đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin có liên quan theo yêu cầu của Ban Chấp hành.

4. Đóng hội phí thường niên đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hiệp hội.

## **Chương IV**

## **TỔ CHỨC CỦA HIỆP HỘI**

### **Điều 11. Tổ chức của Hiệp hội**

Hệ thống tổ chức của Hiệp hội Doanh nghiệp Điện tử Việt Nam bao gồm:

1. Đại hội toàn thể ;
2. Ban Chấp hành Hiệp hội và Thường vụ Ban Chấp hành;

3. Ban Kiểm tra;
4. Văn phòng Hiệp hội;
5. Các ban chuyên môn của Hiệp hội;
6. Các chi hội thành viên cơ sở;
7. Các Trung tâm: nghiên cứu, thông tin, sản xuất, ứng dụng, đào tạo, hợp tác quốc tế, xúc tiến thương mại, tư vấn đầu tư, pháp lý trực thuộc Ban Chấp hành;
8. Các tổ chức trực thuộc của Hiệp hội được quản lý và hoạt động theo Điều lệ Hiệp hội và pháp luật Nhà nước.

### **Điều 12. Đại hội toàn thể**

Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội là Đại hội toàn thể 04 năm họp một lần. Đại hội có các nhiệm vụ sau:

1. Thảo luận và thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ của Hiệp hội, báo cáo kiểm điểm nhiệm kỳ của Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra;
2. Xem xét và thông qua báo cáo tài chính nhiệm kỳ trước và kế hoạch tài chính nhiệm kỳ tới của Hiệp hội;
3. Thảo luận và quyết định phương hướng, chương trình hoạt động của Hiệp hội nhiệm kỳ tới;
4. Thảo luận và thông qua việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ của Hiệp hội;
5. Quyết định số lượng uỷ viên Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra, bầu cử Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra;
6. Thảo luận và thông qua nghị quyết của Đại hội;
7. Giải quyết các công việc cấp bách khác của Hiệp hội.

### **Điều 13. Đại hội bất thường**

Trong trường hợp cần thiết, Đại hội toàn thể có thể họp bất thường khi có ít nhất 2/3 tổng số uỷ viên Ban Chấp hành hoặc ít nhất 1/2 tổng số hội viên chính thức đề nghị.

### **Điều 14. Nguyên tắc biểu quyết**

Đại hội quyết nghị theo nguyên tắc đa số, ít nhất phải được 1/2 số đại biểu nhất trí. Đối với những vấn đề quan trọng như sửa đổi, bổ sung Điều lệ, giải thể Hiệp hội, bầu cử Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra, các quyết nghị Đại hội phải được ít nhất 2/3 số đại biểu tán thành.

### **Điều 15. Bầu Ban Chấp hành Hiệp hội**

Giữa hai kỳ Đại hội toàn thể, cơ quan cao nhất của Hiệp hội là Ban Chấp hành Hiệp hội do Đại hội toàn thể bầu ra từ những đại diện chính thức có thẩm quyền của các tổ chức, doanh nghiệp hội viên. Trong nhiệm kỳ, nếu thấy cần thiết các tổ chức, doanh nghiệp hội viên có thể cử người khác của mình thay thế và người đó phải được 2/3 số uỷ viên Ban Chấp hành chấp thuận. Giữa hai kỳ Đại hội



toàn thể, nếu cần thiết phải bổ sung, thay thế ủy viên Ban Chấp hành cũng phải được 2/3 số ủy viên Ban Chấp hành tán thành.

### **Điều 16. Ban Chấp hành Hiệp hội**

1. Số lượng ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội từng nhiệm kỳ do Đại hội toàn thể quyết định. Ban Chấp hành được Đại hội bầu trực tiếp bằng hình thức bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết công khai. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành là 04 năm.

2. Ban Chấp hành một năm họp 02 lần hoặc có thể họp bất thường theo triệu tập của Chủ tịch Hiệp hội hay khi có ít nhất 1/2 số ủy viên yêu cầu. Ban Chấp hành thông qua các vấn đề quan trọng bằng hình thức bỏ phiếu kín, biểu quyết hoặc lấy ý kiến bằng văn bản theo nguyên tắc đa số và có giá trị khi có ý kiến thống nhất của 2/3 ủy viên Ban Chấp hành.

3. Trong trường hợp ủy viên Ban Chấp hành không còn là đại diện có thẩm quyền của tổ chức, doanh nghiệp hội viên (bị cách chức, miễn nhiệm, nghỉ hưu hoặc chuyển công tác khác) thì tổ chức, doanh nghiệp hội viên phải cử người đại diện hợp pháp có thẩm quyền thay thế và thông báo cho Ban Chấp hành bằng văn bản, trong một số trường hợp đặc biệt sẽ do Ban Chấp hành xem xét thông qua.

4. Ban Chấp hành có các nhiệm vụ sau :

a) Bầu cử và bãi nhiệm các chức danh lãnh đạo của Hiệp hội: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng thư ký ;

b) Điều hành các hoạt động của Hiệp hội theo nghị quyết của Đại hội toàn thể;

c) Xây dựng, ban hành các quy chế, nội quy làm việc của Ban Chấp hành và các tổ chức trực thuộc Hiệp hội;

d) Quyết định kế hoạch, chương trình công tác giữa các kỳ họp của Ban Chấp hành;

đ) Xét kết nạp và bãi miễn tư cách hội viên;

e) Xây dựng và chỉ đạo thực hiện các chương trình hoạt động và tài chính của Hiệp hội, quy định mức thu hội phí gia nhập và hội phí hàng năm;

g) Quyết định thành lập văn phòng đại diện, chi hội địa phương và các tổ chức trực thuộc Hiệp hội;

h) Tuyển chọn, bổ nhiệm và bãi nhiệm người đứng đầu các tổ chức do Hiệp hội thành lập;

i) Thông qua kế hoạch tài chính và quyết toán nhiệm kỳ và hàng năm, đề xuất mức hội phí gia nhập và hội phí hàng năm ;

k) Quyết định triệu tập Đại hội toàn thể, hội nghị thường niên và chuẩn bị các vấn đề liên quan cho các hội nghị trên.

### **Điều 17. Thường vụ Ban Chấp hành**

Thường vụ Ban Chấp hành gồm có: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và một số ủy viên Ban Chấp hành do Ban Chấp hành bầu. Giữa hai kỳ họp của Ban Chấp hành,

**Thường vụ Ban Chấp hành** có trách nhiệm thay mặt Hiệp hội và Ban Chấp hành điều hành công việc của Hiệp hội, quan hệ đối nội, đối ngoại, tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đại hội toàn thể và của Ban Chấp hành, chỉ đạo và kiểm tra hoạt động của các tổ chức trực thuộc Hiệp hội. Thường vụ Ban Chấp hành họp định kỳ 02 tháng một lần, ngoài ra có thể họp bất thường trong trường hợp cần thiết.

### **Điều 18. Chủ tịch Hiệp hội**

Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu. Chủ tịch Hiệp hội phải là người có uy tín trong ngành hàng, là lãnh đạo đương nhiệm của một trong những doanh nghiệp lớn, tiêu biểu của ngành hàng và có quan hệ rộng rãi với các cơ quan quản lý nhà nước, các hiệp hội ngành hàng trong nước và quốc tế. Chủ tịch Hiệp hội có các quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

1. Đại diện chính thức cho Hiệp hội trước pháp luật, các cơ quan nhà nước, các tổ chức trong và ngoài nước trong các hoạt động đối nội, đối ngoại và chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành và toàn thể hội viên về các hoạt động của Hiệp hội;

2. Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đại hội toàn thể và các quyết định của Ban Chấp hành;

3. Chỉ đạo, chuẩn bị nội dung, chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành và Thường vụ Ban Chấp hành;

4. Lãnh đạo các tổ chức trực thuộc Hiệp hội, thực hiện các chức năng mà Hiệp hội giao cho;

5. Thay mặt Ban Chấp hành Hiệp hội ký quyết định thành lập hoặc giải thể các tổ chức của Hiệp hội, phê duyệt nhân sự cho Văn phòng Hiệp hội, bổ nhiệm và bãi miễn các chức danh lãnh đạo của các tổ chức do Hiệp hội thành lập;

6. Quyết định nhân sự tham gia các hội nghị, hội thảo và triển lãm quốc tế;

7. Chủ tịch Hiệp hội không giữ chức vụ quá hai nhiệm kỳ.

### **Điều 19. Phó Chủ tịch Hiệp hội**

Ban Chấp hành bầu ra các Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch lãnh đạo từng mặt công tác của Hiệp hội. Các Phó Chủ tịch có trách nhiệm và quyền hạn trong phạm vi được phân công của Ban Chấp hành. Trong trường hợp vắng mặt, Chủ tịch Hiệp hội có thể ủy nhiệm một Phó Chủ tịch thay thế.

### **Điều 20. Tổng Thư ký Hiệp hội**

Tổng Thư ký do Ban Chấp hành bầu. Tổng Thư ký phải là ủy viên Ban Chấp hành, là người có năng lực, có trình độ quản lý, có kinh nghiệm, có quan hệ rộng rãi với các cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp trong ngành hàng và có khả năng giao dịch quốc tế. Tổng Thư ký có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Tổ chức và điều hành các hoạt động hàng ngày của Văn phòng Hiệp hội;

2. Đại diện cho Hiệp hội trong các giao dịch đối nội, đối ngoại;

3. Định kỳ báo cáo Chủ tịch, Ban Chấp hành và các cơ quan quản lý nhà nước về các hoạt động của Hiệp hội;



4. Tham dự các cuộc họp của Ban Chấp hành và Thường vụ Ban Chấp hành ;
5. Lập báo cáo hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành;
6. Quản lý giấy tờ, tài liệu, danh sách, hồ sơ các doanh nghiệp hội viên và các tổ chức trực thuộc;
7. Quản lý tài sản, các khoản chi tiêu và tài chính của Hiệp hội;
8. Xây dựng quy chế hoạt động của Văn phòng, quy chế quản lý tài chính, tài sản của Hiệp hội trình Ban Chấp hành phê duyệt;
9. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành và trước pháp luật về các hoạt động của Văn phòng Hiệp hội.

Tổng Thư ký có các Phó Tổng Thư ký giúp việc. Chủ tịch Hiệp hội bổ nhiệm các Phó Tổng Thư ký sau khi tham khảo ý kiến Tổng Thư ký và Trưởng Ban Tổ chức.

### **Điều 21. Các ban chuyên môn**

Tuỳ theo yêu cầu phát triển trong hoạt động của Hiệp hội, Ban Chấp hành sẽ quyết định thành lập các ban chuyên môn của Hiệp hội. Các Trưởng ban chuyên môn do Chủ tịch Hiệp hội bổ nhiệm theo đề nghị của Thường vụ Ban Chấp hành. Chức năng nhiệm vụ, chương trình kế hoạch, điều kiện, phương tiện và chế độ hoạt động của các ban chuyên môn do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định theo đề nghị của các Trưởng ban và Tổng Thư ký.

### **Điều 22. Chế độ làm việc**

Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hiệp hội và Thường vụ Ban Chấp hành làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Tổng Thư ký làm việc theo chế độ chuyên trách. Các Phó Tổng Thư ký có thể làm việc theo chế độ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm. Các cán bộ, nhân viên công tác tại Văn phòng Hiệp hội và các văn phòng đại diện làm việc và hưởng lương theo chế độ chuyên trách. Mức lương của cán bộ chuyên trách do Thường vụ Ban Chấp hành đề nghị Chủ tịch Hiệp hội quyết định.

### **Điều 23. Ban Kiểm tra**

Đại hội toàn thể bầu ra Ban Kiểm tra gồm một Ủy viên Ban Chấp hành làm Trưởng Ban và một số thành viên khác không nằm trong Ban Chấp hành. Ban Kiểm tra có các nhiệm vụ:

1. Giám sát các nguồn thu và chi tiêu tài chính của Hiệp hội;
2. Giám sát các hoạt động của Hiệp hội để Hiệp hội hoạt động theo đúng chính sách của Đảng và Nhà nước và Điều lệ của Hiệp hội;
3. Kiến nghị với Hiệp hội những vấn đề cần chấn chỉnh trong các phiên họp định kỳ hoặc bất thường của Hiệp hội hay Ban Chấp hành.

## **Chương V**

## **TÀI CHÍNH, TÀI SẢN CỦA HIỆP HỘI**

## **Điều 24. Nguyên tắc thu, chi tài chính**

Đại hội toàn thể quy định những nguyên tắc thu, chi tài chính cơ bản của Hiệp hội, trên cơ sở đó Ban Chấp hành Hiệp hội ấn định mức thu chi cụ thể hàng năm để đảm bảo các mặt hoạt động của Hiệp hội. Tài sản của Hiệp hội là các phương tiện phục vụ cho công tác điều hành của Hiệp hội được mua sắm từ nguồn tài chính của Hiệp hội hoặc do các tổ chức cá nhân biếu tặng, ủng hộ. Toàn bộ tài sản, tài chính của Hiệp hội được thực hiện theo nguyên tắc quản lý chặt chẽ, tự trang trải và tuân theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

## **Điều 25. Năm tài khoá**

Năm tài khóa của Hiệp hội bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

## **Điều 26. Các khoản thu của Hiệp hội**

1. Hội phí: gồm hội phí tham gia và hội phí thường niên.
2. Hỗ trợ của Nhà nước cấp (nếu có).
3. Các khoản biếu, tặng, ủng hộ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
4. Các khoản thu khác từ các hoạt động hợp pháp của Hiệp hội.

## **Điều 27. Các khoản chi**

1. Chi cho các hoạt động thường xuyên của Hiệp hội (phụ cấp, lương nhân viên và chi phí hoạt động của Văn phòng Hiệp hội, hội nghị, hội thảo, đối ngoại...);
2. Mua sắm tài sản, trang thiết bị, vật tư cần thiết;
3. Các khoản chi khác.

## **Chương VI**

### **KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT**

## **Điều 28. Khen thưởng**

1. Những cá nhân, tổ chức và hội viên có thành tích xuất sắc trong việc thúc đẩy hợp tác, tương trợ, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hiệp hội sẽ được Hiệp hội khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng ở cấp cao hơn.
2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể quyền, thủ tục, tiêu chuẩn khen thưởng.

## **Điều 29. Kỷ luật**

1. Mọi cá nhân, tổ chức thuộc Hiệp hội vi phạm Điều lệ Hiệp hội hoặc làm phương hại đến danh dự, uy tín và lợi ích của Hiệp hội sẽ phải chịu hình thức kỷ luật từ phê bình, khiển trách đến khai trừ ra khỏi Hiệp hội.
2. Ban Chấp hành Hiệp hội Doanh nghiệp Điện tử Việt Nam quy định cụ thể nội dung, trình tự, thủ tục và hình thức kỷ luật của Hiệp hội



## **Chương VII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 30. Hiệu lực thi hành**

1. Bản Điều lệ này của Hiệp hội Doanh nghiệp Điện tử Việt Nam gồm 7 Chương, 30 Điều, đã được Đại hội toàn thể lần thứ III của Hiệp hội họp tại Hà Nội ngày 06 tháng 5 năm 2009 thông qua.

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ phải được Đại hội toàn thể Hiệp hội Doanh nghiệp Điện tử Việt Nam nhất trí kiến nghị và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt mới có giá trị thực hiện.

2. Căn cứ các quy định của pháp luật về hội và Điều lệ Hiệp hội Doanh nghiệp Điện tử Việt Nam, Ban Chấp hành Hiệp hội có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện bản Điều lệ này. / Chánh